

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2022/HS-PT
Ngày 22-6-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tôn Thị Thanh Thúy.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Dũ.

Ông Nguyễn Thành Hữu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Mỹ Nhiên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:
Ông Đào Tiến Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2022/TLPT-HS ngày 09-5-2022 đối với bị cáo Trần Văn C do có kháng cáo của bị cáo Trần Văn C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2022/HS-ST ngày 24-3-2022 của Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh ST.

- *Bị cáo có kháng cáo:* Trần Văn C; Sinh ngày 15-3-1989, tại V, ST; Nơi cư trú: Ấp L, xã N, huyện B, tỉnh D; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn H (s) và bà Nguyễn Thị T (s); Vợ: Diệp Ái L và có 01 người con sinh năm 2020; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29-12-2021 đến nay. (có mặt)

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn Th; Sinh năm 1990. Nơi cư trú: Ấp Cò, xã N, huyện M, tỉnh ST. (có mặt)

- *Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm:* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phan Duy A và những người làm chứng Trần Văn H, Nguyễn Thị T, Trần Thị O, Phan H, Phan Thị X và Võ V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 16-02-2021 (nhằm ngày mùng 05 tết nguyên đán), Phan Duy A tổ chức nhậu (uống bia) và hát karaoke bằng loa kéo kéo tại nhà thuộc ấp K, xã H, thị xã V cho đến hơn nửa đêm, rạng sáng ngày 17-02-2021 làm cho vợ chồng ông Trần Văn H, bà Nguyễn Thị T ở nhà đối diện ngủ không được nên cũng mở nhạc bằng loa kéo kéo. Sau đó, giữa vợ chồng ông Hon, bà Tới với Phan Duy A xảy ra mâu thuẫn, cự cãi đánh nhau bằng tay trên lộ đal trước nhà, có bị cáo Trần Văn C tham gia nhưng không có ai bị thương tích, Duy A bỏ chạy về nhà. Sau đó, bị cáo Trần Văn C đi vào nhà lấy cây dao tự chế bằng sắt, dài 102cm (cán dài 50 cm, lưỡi dài 52 cm) cầm ra đến lộ Đal trước nhà ông H thì thấy Nguyễn Văn Th (anh rể của Duy A) đang cầm vật gì (nhìn không rõ) chạy ra. Bị cáo Trần Văn C liền giơ cây dao chém từ trên xuống trúng một nhát vào vùng trán phải của Th gây thương tích làm cho Th té xỉu tại chỗ. Nguyễn Văn Th được gia đình đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa Sóc Trăng, đến ngày 26-02-2021 thì xuất viện. Sau đó, Nguyễn Văn Th có đơn yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trần Văn C về hành vi cố ý gây thương tích.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 101/TgT-PY ngày 31-3-2021 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh ST, kết luận Nguyễn Văn Th có tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tính theo thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28-8-2019 của Bộ Y tế hiện tại là 27%, tổn thương vùng đầu mặt do vật sắc gây nên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2022/HS-ST ngày 24-3-2022 của Tòa án nhân dân thị xã V, quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Trần Văn C 03 (Ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tự nguyện thi hành án hoặc bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 357, Khoản 1 Điều 584, Điều 585, Khoản 1 Điều 586, Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Trần Văn C có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn Th tổng số tiền là 56.900.000 đồng (Năm mươi sáu triệu chín trăm nghìn đồng).

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Đến ngày 06-4-2022, bị cáo Trần Văn C kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo với lý do án sơ thẩm tuyên bị cáo 03 năm tù là quá cao trong khi bên bị hại Th có lỗi trước và phía ông Th lực lượng đông lại có cầm cây nên buộc bị cáo phải chém ông Th trước. Về trách nhiệm dân sự yêu cầu xem xét lại giảm mức bồi thường với lý do cấp sơ thẩm đã buộc khoản tiền công lao động cho bị hại và người nuôi bị hại nhưng lại buộc bị cáo bồi thường thêm khoản tiền ăn cho người bệnh và người nuôi

bệnh là thiệt thòi cho quyền lợi chính đáng của bị cáo, về tiền tổn thất tinh thần 40.000.000 đồng là quá cao so với khả năng của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và giảm mức bồi thường cho bị hại.

- Bị hại trình bày: Về khoản tiền ăn của bị hại và người nuôi bị hại trong quá trình bị hại điều trị thương tích mỗi người là 1.000.000 đồng, bị hại thấy đối với bị hại do bị tổn thương cơ thể trong thời gian điều trị cũng cần ăn bồi bổ để phục hồi nhanh sức khỏe nên bị hại chỉ đồng ý giảm 1.000.000 đồng tiền ăn của người nuôi bệnh. Đối với tiền tổn thất tinh thần, tiền ăn của bị hại trong thời gian điều trị và mức hình phạt bị hại thống nhất với bản án sơ thẩm, không đồng ý theo kháng cáo của bị cáo.

- Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng giữ quyền công tố nhà nước trình bày quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét ghi nhận sự tự nguyện của bị hại về việc giảm 1.000.000 đồng tiền ăn của người nuôi bệnh trong thời gian bị hại điều trị và áp dụng điểm d khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về phân trách nhiệm dân sự, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo được lập và nộp tại Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh ST vào ngày 06-4-2022 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo được quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận và xem xét giải quyết kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn Ci thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với kết quả điều tra, lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên có căn cứ xác định: Vào rạng sáng ngày 17-6-2021 chỉ vì mâu thuẫn do việc gia đình bị hại Nguyễn Văn Th hát karaoke gây ồn mà bị cáo đã dùng dao tự chế bằng sắt, là hung khí nguy hiểm chém vào vùng trán của bị hại Th làm cho bị hại bị tổn hại sức khỏe là 27% nên hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là chính xác, phù hợp với pháp luật, không oan cho bị cáo.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo: Xét thấy, cấp sơ thẩm

đã xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; bị cáo tự nguyện nộp số tiền 3.000.000 đồng để khắc phục một phần hậu quả cho bị hại và bị cáo là bộ đội xuất ngũ, là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội có khung hình phạt từ 02 năm đến 06 năm tù nên Hội đồng xét xử sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trên và cân nhắc xử phạt bị cáo 03 năm tù là có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới mà Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo để Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nên Hội đồng xét xử không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Xét kháng cáo xin giảm mức bồi thường thiệt hại của bị cáo:

[4.1] Đối với trách nhiệm bồi thường cho bị hại về tiền thuốc và viện phí là 6.900.000 đồng, tiền cấp cứu và điều trị là 2.000.000 đồng, bị cáo thống nhất số tiền này không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4.2] Đối với tiền tổn thất tinh thần buộc bị cáo bồi thường 40.000.000 đồng. Xét thấy, theo quy định tại khoản 2 Điều 590 của Bộ luật Dân sự có quy định *“Người chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp sức khỏe của người khác bị xâm phạm phải bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 1 Điều này và một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần mà người đó gánh chịu. Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có sức khỏe bị xâm phạm không quá năm mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định”*. Quá trình giải quyết vụ án giữa bị cáo và bị hại không thỏa thuận được mức bồi thường về tổn thất tinh thần nên Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận mức 40.000.000 đồng tương đương 27 tháng lương tối thiểu, thương tích bị cáo gây ra cho bị hại ở trán tồn tại vết sẹo lớn nên về tinh thần của bị hại sẽ bị tổn hại rất lớn do gây ảnh hưởng về thẩm mỹ nên cấp sơ thẩm quyết định buộc bị cáo bồi thường số tiền tổn thất tinh thần 40.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật. Bị cáo cho rằng bồi thường số tiền 40.000.000 đồng là vượt quá khả năng của bị cáo là không có căn cứ, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4.3] Đối với tiền ngày công lao động và tiền ăn, cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường tiền ăn cho người bệnh và người nuôi bệnh trong 10 ngày với tiền công lao động là 300.000 đồng/người/ngày và tiền ăn là 100.000 đồng/người/ngày bị cáo yêu cầu xem xét lại. Tại phiên tòa bị cáo và bị hại đều thống nhất ngày công lao động mỗi ngày ở địa phương là 300.000 đồng, trong khoản tiền công này thì đã bao gồm tiền ăn và sinh hoạt khác. Vì vậy, cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường tiền công lao động của bị hại và người nuôi bị hại mà còn buộc bồi thường tiền ăn hằng ngày trong thời gian điều trị là có phần thiệt thòi cho quyền lợi của bị cáo. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị hại cho rằng khi bị thương tích thì ngoài tiền thuốc điều trị thì bị hại còn phải chi phí cho khoản tiền ăn bồi bổ để phục hồi sức khỏe, khẩu phần ăn cũng phải đầy đủ dinh dưỡng hơn thường ngày nên khoản tiền ăn cho

người bệnh 1.000.000 đồng là khoản tiền ăn để phục hồi sức khỏe cho bị hại, còn 1.000.000 đồng tiền ăn của người nuôi bị hại thì bị hại đồng ý giảm cho bị cáo. Xét thấy, theo trình bày của bị hại cũng là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị hại giảm phần tiền ăn 1.000.000 đồng và chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo sửa một phần trách nhiệm dân sự. Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại các khoản chi phí tổng cộng là 55.900.000 đồng.

[4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử căn cứ điểm d khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự và giữ nguyên mức hình phạt.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Do phần trách nhiệm dân sự bị sửa nên án phí dân sự cũng được điều chỉnh lại cho phù hợp. Đồng thời, bị cáo đã tự nguyện nộp tiền bồi thường trước khi mở phiên tòa sơ thẩm với số tiền 3.000.000 đồng nên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo chỉ phải chịu án phí trên số tiền 52.900.000 đồng x 5% = 2.645.000 đồng.

[6] Án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí theo điểm d khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời gian kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm d khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Văn C. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2022/HS-ST ngày 24-3-2022 của Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh ST về phần trách nhiệm dân sự, giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Văn C 03 (ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo đi thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 357, khoản 1 Điều 584, Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Trần Văn C có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn Th tổng số tiền là 55.900.000 đồng (Năm mươi lăm triệu chín trăm nghìn đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bị hại Nguyễn Văn Thế có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bị cáo Trần Văn Cười còn phải trả lãi cho bị hại theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, đối với số tiền chậm thi hành án.

Chi cục Thi hành án thị xã V tiếp tục quản lý số 3.000.000 đồng bị cáo nộp khắc phục hậu quả theo Biên lai thu tiền số 0000720 và 0000721 cùng ngày 24-01-2022 của Chi cục thi hành án thị xã V để đảm bảo thi hành án.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu là 2.645.000 đồng (Hai triệu sáu trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

5. Án phí phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu.

6. Các phần quyết định khác của quyết định bản án hình sự sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời gian kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND thị xã Vĩnh Châu;
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- CQĐT - Công an thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- PHSNV - Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Bị cáo; BH;
- PKTNV-THA – TAND tỉnh Sóc Trăng;
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp;
- Lưu HS, THS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Tôn Thị Thanh Thúy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Hữu

Nguyễn Văn Dũ

Tôn Thị Thanh Thúy

